

QUYẾT ĐỊNH

Bổ sung mã định danh điện tử cho các Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã của tỉnh Đắk Lắk phục vụ kết nối, trao đổi văn bản điện tử trong các cơ quan Nhà nước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các Bộ, ngành, địa phương;

Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các Bộ, ngành, địa phương;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BTTTT ngày 01/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) về việc ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc mã định danh và định dạng dữ liệu gói tin phục vụ kết nối các hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành”;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BTTTT ngày 17/02/2022 của Bộ Trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) về việc sửa đổi 1:2022 QCVN 102:2016/BTTTT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc mã định danh và định dạng dữ liệu gói tin phục vụ kết nối các hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành”;

Căn cứ Quyết định số 3819/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh ban hành Danh mục mã định danh điện tử các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về việc thông qua chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 26/4/2025 của HĐND tỉnh Phú Yên về chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Phú Yên năm 2025;

Căn cứ Đề án số 4345/ĐA-UBND ngày 28/4/2025 của UBND tỉnh về sắp xếp các tỉnh Đắk Lắk và Phú Yên;

Căn cứ Công văn số 1447/BKHCN-CDSQG ngày 10/5/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc điều chỉnh mã định danh điện tử của cơ quan nhà nước khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã theo phương án tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp;

Căn cứ Công văn số 5621/VPCP-KSTT ngày 20/6/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc tổ chức Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã.

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 69/TTr-SKHCN ngày 25/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành mã định danh cho các Trung tâm Phục vụ hành chính cấp xã của tỉnh Đắk Lắk phục vụ kết nối, trao đổi văn bản điện tử trong các cơ quan Nhà nước như sau:

STT	UBND xã/phường	Đơn vị trực thuộc UBND xã/phường	Mã định danh	Cấp
1	Phường Buôn Ma Thuật	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.100.01	3
2	Phường Tân An	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.101.01	3
3	Phường Tân Lập	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.102.01	3
4	Phường Thành Nhất	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.103.01	3
5	Phường Ea Kao	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.104.01	3
6	Xã Hòa Phú	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.105.01	3
7	Phường Buôn Hồ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.106.01	3
8	Phường Cư Bao	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.107.01	3
9	Xã Ea Drông	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.108.01	3
10	Xã Ea Wer	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.109.01	3
11	Xã Ea Nuôi	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.110.01	3
12	Xã Buôn Đôn	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.111.01	3
13	Xã Ea Kiết	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.112.01	3

STT	UBND xã/phường	Đơn vị trực thuộc UBND xã/phường	Mã định danh	Cấp
14	Xã Ea M'Droh	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.113.01	3
15	Xã Quảng Phú	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.114.01	3
16	Xã Cuôr Đăng	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.115.01	3
17	Xã Cư M'gar	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.116.01	3
18	Xã Ea Tul	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.117.01	3
19	Xã Ea Ning	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.118.01	3
20	Xã Dray Bhang	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.119.01	3
21	Xã Ea Ktur	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.120.01	3
22	Xã Ea Kar	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.121.01	3
23	Xã Ea Ô	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.122.01	3
24	Xã Ea Knốp	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.123.01	3
25	Xã Cư Yang	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.124.01	3
26	Xã Ea Păl	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.125.01	3
27	Xã Ea Khăl	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.126.01	3
28	Xã Ea Drăng	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.127.01	3
29	Xã Ea Wy	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.128.01	3
30	Xã Ea H'Leo	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.129.01	3
31	Xã Ea Hiao	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.130.01	3
32	Xã Ea Súp	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.131.01	3
33	Xã Ea Rôk	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.132.01	3
34	Xã Ea Bung	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.133.01	3
35	Xã Ia Rvê	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.134.01	3
36	Xã Ia Lốp	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.135.01	3

STT	UBND xã/phường	Đơn vị trực thuộc UBND xã/phường	Mã định danh	Cấp
37	Xã Pong Drang	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.136.01	3
38	Xã Krông Búk	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.137.01	3
39	Xã Cư Pong	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.138.01	3
40	Xã Hòa Sơn	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.139.01	3
41	Xã Dang Kang	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.140.01	3
42	Xã Krông Bông	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.141.01	3
43	Xã Yang Mao	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.142.01	3
44	Xã Cư Pui	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.143.01	3
45	Xã Krông Ana	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.144.01	3
46	Xã Dur Kmăl	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.145.01	3
47	Xã Ea Na	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.146.01	3
48	Xã Krông Năng	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.147.01	3
49	Xã Dliê Ya	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.148.01	3
50	Xã Tam Giang	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.149.01	3
51	Xã Phú Xuân	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.150.01	3
52	Xã Krông Păk	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.151.01	3
53	Xã Ea Knuék	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.152.01	3
54	Xã Tân Tiến	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.153.01	3
55	Xã Ea Phê	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.154.01	3
56	Xã Ea Kly	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.155.01	3
57	Xã Vụ Bôn	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.156.01	3
58	Xã Liên Sơn Lắk	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.157.01	3
59	Xã Đăk Liêng	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.158.01	3

STT	UBND xã/phường	Đơn vị trực thuộc UBND xã/phường	Mã định danh	Cấp
60	Xã Nam Ka	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.159.01	3
61	Xã Đăk Phoi	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.160.01	3
62	Xã Krông Nô	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.161.01	3
63	Xã M'Drăk	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.162.01	3
64	Xã Ea Riêng	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.163.01	3
65	Xã Cư M'ta	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.164.01	3
66	Xã Krông Á	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.165.01	3
67	Xã Cư Pao	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.166.01	3
68	Xã Ea Trang	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.167.01	3
69	Phường Tuy Hòa	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.168.01	3
70	Phường Phú Yên	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.169.01	3
71	Phường Bình Kiến	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.170.01	3
72	Phường Xuân Đài	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.171.01	3
73	Phường Sông Cầu	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.172.01	3
74	Phường Đông Hòa	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.173.01	3
75	Phường Hòa Hiệp	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.174.01	3
76	Xã Xuân Thộ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.175.01	3
77	Xã Xuân Cảnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.176.01	3
78	Xã Xuân Lộc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.177.01	3
79	Xã Hòa Xuân	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.178.01	3
80	Xã Tuy An Bắc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.179.01	3
81	Xã Tuy An Đông	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.180.01	3

STT	UBND xã/phường	Đơn vị trực thuộc UBND xã/phường	Mã định danh	Cấp
82	Xã Ô Loan	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.181.01	3
83	Xã Tuy An Nam	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.182.01	3
84	Xã Tuy An Tây	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.183.01	3
85	Xã Phú Hòa 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.184.01	3
86	Xã Phú Hòa 2	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.185.01	3
87	Xã Tây Hòa	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.186.01	3
88	Xã Hòa Thịnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.187.01	3
89	Xã Hòa Mỹ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.188.01	3
90	Xã Sơn Thành	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.189.01	3
91	Xã Sơn Hòa	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.190.01	3
92	Xã Vân Hòa	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.191.01	3
93	Xã Tây Sơn	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.192.01	3
94	Xã Suối Trai	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.193.01	3
95	Xã Ea Ly	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.194.01	3
96	Xã Ea Bá	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.195.01	3
97	Xã Đức Bình	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.196.01	3
98	Xã Sông Hinh	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.197.01	3
99	Xã Xuân Lãnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.198.01	3
100	Xã Phú Mỹ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.199.01	3
101	Xã Xuân Phước	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.200.01	3
102	Xã Đồng Xuân	Trung tâm Phục vụ hành chính công	H15.201.01	3

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai, hướng dẫn thực hiện Quyết định này và Quyết định số 3819/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Danh

mục mã định danh điện tử các cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ (báo cáo);
- UBND tỉnh Phú Yên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- TT CN và Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Hn-04b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Hà